

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 01 - 2025

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiệp.
2. Bà Lò Thị Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14/11/2024 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Xền Thị T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Lò Văn B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/10/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Xền Thị T trình bày: Chị và anh Lò Văn B kết hôn vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian, tuy cuộc sống vợ chồng không thể tránh được sẽ có mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống, nhưng đến tháng 11 năm 2023 thì không thể tìm được tiếng nói chung nữa và đã sống ly thân, từ đó không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia

đình được chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn B.

Quá trình chung sống thì giữa anh chị không có người con chung nào.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh B không có nợ chung, tài sản chung không có nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 17/12/2024 anh Lò Văn B trình bày: Việc vợ chồng chung sống có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La, sau khi kết hôn chung sống có nảy sinh mâu thuẫn là đúng như chị T đã trình bày. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, hiện giờ không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Quá trình chung sống anh chị không có người con chung nào, cũng không có tài sản chung và khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa xem xét giải quyết các nội dung này.

Cả chị Xền Thị T và anh Lò Văn B đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Xền Thị T, xử cho chị Xền Thị T được ly hôn anh Lò Văn B. Chị Xền Thị T và anh Lò Văn B đều khai không có con chung, nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này là đúng. Chị Xền Thị T được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Xền Thị T đối với anh Lò Văn B đang cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, chị T và anh B đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Xền Thị T và anh Lò Văn B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 10/8/2018 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh B đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân với nhau được một thời gian dài và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Cả anh Lò Văn B và chị Xền Thị T đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa và nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cả chị T và anh B đều thừa nhận trong quá trình chung sống không có con chung do vậy xác định chị T và anh B không có con chung, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Xền Thị T và anh Lò Văn B đều khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Xền Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Xền Thị T đối với anh Lò Văn B:

Xử cho chị Xền Thị T được ly hôn anh Lò Văn B.

2. Về án phí: Chị Xền Thị T được miễn án phí xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Xền Thị T và anh Lò Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Vân

Hà Văn Cương

Hoàng Thị Nhung